

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày 19 - 08 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và ông Trần Văn Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2022/TLST - HS ngày 27 tháng 07 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 08 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Anh T (tên gọi khác: không); sinh năm 2002 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 13, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1(đã chết) và bà Nguyễn Thị N. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS -ST ngày 25/6/2021 của TAND thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm” và 200.000đồng án phí. Ngày 06/9/2021 bị cáo chấp hành xong án phí, ngày 02/10/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/5/2022, chuyển tạm giam từ ngày 13/5/2022 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Bùi Trung H (tên gọi khác: không); sinh năm 2000 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Tổ 10, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị L. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/5/2022, chuyển tạm giam từ ngày 13/5/2022 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn Q – sinh năm 1979 và chị Phạm Thị C – sinh năm 1981. Trú tại: xóm 17, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Ngọc T2 – sinh năm 2003. Trú tại: Tổ 10, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.
- Người làm chứng: Anh Trần Văn U, anh Dương Văn T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Anh T và Bùi Trung H đều là người nghiện ma túy. Do cần tiền để tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, cả hai thống nhất đi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau: Khoảng 16 giờ ngày 10/5/2022, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Espero BKS 35AK-023.17 chở T đi đến khu vực đường quan thuộc xóm 17, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình thấy nhà anh Đỗ Văn Q không có ai ở nhà, cổng nhà khóa nên H dừng xe để T trèo tường bao vào nhà tìm kiếm tài sản trộm cắp, H đứng ngoài cảnh giới. T thấy cửa bếp mở nên đi vào trong quan sát thấy 01 vỏ bình ga loại 12kg, nhãn hiệu PETROVIETNAM GAS (bên trong không còn ga) nên tiến đến tháo bình ga mang ra ngoài. Sau khi trộm cắp được tài sản cả hai đi đến khu vực xã Y gặp 01 người thu mua phế liệu bán được 200.000đồng, số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Buổi tối cùng ngày, T rủ H đến sáng ngày 11/5/2022 tiếp tục đến nhà anh Q trộm cắp tài sản, H đồng ý. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/5/2022, H điều khiển có đặc điểm như lần trước chở T đến nhà anh Q, trước khi đi T mang theo 01 thanh sắt phi 8 dài 39,5cm để trong cốp xe. Khi đến nhà anh Q, cả hai đi lại nhiều lần để quan sát, thấy cổng nhà khóa, bên trong không có ai nên H dừng xe để T trèo tường bao vào nhà, H ở ngoài cảnh giới. Vào trong, T quan sát thấy 01 con dao rựa KT 48 x 05cm ở sân gần cửa bếp nên tiến đến lấy con dao, đồng thời gọi H đưa thanh sắt vào để ở hiên nhà. T đi lên gian nhà chính, thấy có 02 cửa chính (01 cửa khóa ngoài, 01 cửa khóa trong) nên tiến đến cửa khóa trong, dùng sòng dao đập vỡ ô kính KT 18 x 25cm, thò tay vào trong mở khóa để vào nhà. T lấy 01 thảm nỉ màu đỏ KT 2,43 x 2,1m ở trong nhà trải xuống nền nhà, tiến đến bê tivi nhãn hiệu Sony loại 40inch kèm theo cục nguồn, 01 đầu thu truyền hình FPT Play Box kèm theo cục nguồn và điều khiển đang để trên kệ tivi xuống thảm với mục đích gói lại. Khi đang thực hiện hành vi phạm tội, T bị người dân phát hiện bắt quả tang, còn H bỏ chạy, sau đó bị bắt khẩn cấp. Thu tại hiện trường 01 thảm nỉ màu đỏ KT 2,43 x 2,1m; 01 tivi nhãn hiệu Sony loại 40inch kèm theo cục nguồn; 01 đầu thu truyền hình FPT Play Box kèm theo cục nguồn và điều khiển; 01 thanh sắt; 01 con dao rựa; 01 mũ lưỡi chai màu đen nhãn hiệu Gucci; Bà Nguyễn Thị L (mẹ H) sinh năm 1961 trú tại tổ 10, phố T, thị trấn P, huyện K giao nộp 01 xe máy BKS 35AK-023.17

Đối với 01 vỏ bình ga loại 12kg, nhãn hiệu PETROVIETNAM GAS không thu giữ được

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14, 16/HĐ-ĐG ngày 12/5 và 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 tivi nhãn hiệu Sony loại 40inch kèm theo cục nguồn có giá 2.667.000 đồng; 01 đầu thu truyền hình FPT Play Box kèm theo cục nguồn và điều khiển có giá 633.000 đồng; 01 thảm nỉ màu đỏ KT 2,4 x 2,1m có giá 250.000 đồng, tổng giá trị là 3.550.000

đồng. 01 vỏ bình ga loại 12kg, nhãn hiệu PETROVIETNAM GAS có giá 270.000 đồng. (Đối với ô kính KT 18 x 25cm có giá trị thấp nên không tiến hành định giá).

Quá trình điều tra Phạm Anh T và Bùi Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 80/CT – VKS - KS ngày 26 tháng 07 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Anh T và Bùi Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Anh T và Bùi Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Anh T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Bùi Trung H.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 09 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 11 tháng 05 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Bùi Trung H 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 11 tháng 05 năm 2022.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt, 01 con dao rựa, 01 mũ lưỡi chai màu đen nhãn hiệu Gucci

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 7 giờ 40 phút ngày 11 tháng 05 năm 2022, biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 11 giờ 40 phút ngày 11 tháng 5 năm 2022, bản kết luận định giá tài sản cùng với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 11/5/2022, tại xóm 17, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của chủ sở hữu, Phạm Anh T đã có hành vi rủ rê Bùi Trung H, đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 01 tivi nhãn hiệu Sony loại 40inch kèm theo cục nguồn, 01 đầu thu truyền hình FPT Play Box kèm theo cục nguồn và điều khiển, 01 thảm nỉ màu đỏ KT 2,4 x 2,1m có tổng giá trị là 3.550.000 đồng của gia đình anh Đỗ Văn Q.

Bùi Trung H có hành vi dùng xe máy chở T, cảnh giới cho T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Phạm Anh T và Bùi Trung H đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mình trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Trung H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Anh T đang có một tiền án về tội tàng trữ hàng cấm, chưa được xóa án tích trong lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Bùi Trung H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Trung H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Anh T được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy bị cáo Phạm Anh T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án có hai đối tượng tham gia phạm tội nhưng là đồng phạm giản đơn nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp. Đối với bị cáo Phạm Anh T trong vụ án này là người khởi xướng rủ rê bị cáo H đồng thời chủ động trực tiếp thực hiện hành vi đi trộm cắp tài sản. Như vậy bị cáo T là người khởi xướng và giữ vai trò chính trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt của T cao hơn H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phía bị cáo Bùi Trung H khi được bị cáo T rủ rê đi trộm cắp tài sản đã không can ngăn mà còn tham gia với vai trò tích cực thể hiện ở việc bị cáo trực tiếp lái xe máy cùng với T đi trộm cắp tài sản, quá trình trộm cắp tài sản, bị cáo H đứng ngoài trông coi, cảnh giới cho bị cáo T trộm cắp tài sản. Như vậy trong vụ án này bị cáo H tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức cho T, nên mức hình phạt của H là thấp hơn bị cáo T. Nhưng cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo phạm tội diễn ra ngay khu dân cư đông đúc nơi mình sinh sống. Cả hai bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy, không tu chí và chịu khó tìm công ăn việc làm ổn định tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Bị cáo T có nhân thân xấu đang có tiền án về tội tàng trữ hàng cấm và chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc là áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với cả hai bị cáo. Buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện như vậy mới có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả 01 thảm nỉ màu đỏ, 01 tivi nhãn hiệu Sony loại 40inch kèm theo cục nguồn, 01 đầu thu truyền hình FPT Play Box kèm theo cục nguồn và điều khiển, 01 con dao rựa cho anh Q và chị C. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì khác. Do vậy về vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

01 xe mô tô nhãn hiệu Espero BKS 35AK-023.17 qua điều tra xác định là tài sản của anh Bùi Ngọc T2 sinh năm 2003 là em trai của bị cáo H. Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trả lại xe máy cho anh T2. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện K là đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Những vật chứng còn lại căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Đối với 01 thanh sắt phi 8 dài 39,5cm và 01 mũ lưỡi chai màu đen nhãn hiệu Gucci là những công cụ phương tiện phạm tội nay cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo là những người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Anh T.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Trung H.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Anh T và Bùi Trung H phạm tội: Trộm cắp tài sản

2. Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 11 tháng 05 năm 2022.

3. Xử phạt bị cáo Bùi Trung H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 11 tháng 05 năm 2022.

4. Xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt phi 8 dài 39,5cm và 01 mũ lưỡi chai màu đen nhãn hiệu Gucci

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/07/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Anh T và Bùi Trung H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/08/2022). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 02 bản.
- Công an huyện K: 02 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 02 bản
- Bị hại: 01 bản
- Người có QLNV liên quan đến vụ án: 01 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.
- .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
 - VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
 - VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
 - Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.
 - Công an huyện Kim Sơn: 02 bản.
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
 - Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
 - Bị cáo: 01 bản
 - Bị hại: 01 bản
 - Người có QLVN liên quan đến vụ án: 01 bản.
 - Lưu hồ sơ: 01 bản.
 - Lưu VP: 02 bản.
- .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

* Xét hỏi bị cáo Đỗ Văn Phương về hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ngày 07 tháng 11 năm 2020

Bị cáo Bình trình bày:

- Buổi sáng ngày 07 tháng 11 năm 2020 bị cáo đi đâu? Làm những việc gì? Đi lang thang ở xung quanh giáo xứ còn thoi với mục đích gì và cùng với ai? Tại sao bị cáo không làm việc mà đi lang thang? Từ nhà bị cáo đến khu vực giáo xứ còn thoi có xa không? Bình thường bị cáo có hay đến khu vực này không? Bị cáo có biết nơi bị cáo lấy trộm tài sản là nhà anh Trần Văn Sơn không? Khi đến khu vực nhà anh Sơn bị cáo phát hiện gì? Khi nào thì bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là xe máy trong lán xe nhà anh Sơn. Bị cáo đã lấy những tài sản gì trong lán nhà anh Sơn? Bị cáo trình bày về đặc điểm của chiếc xe máy điện mà bị cáo lấy trộm ở sân nhà anh Sơn? Bị cáo có biết đó là xe máy của ai không? Có xác định được giá trị của chiếc xe đó không? Sau khi lấy được xe bị cáo mang đi đâu để bán? Bán xe cho ai và được bao nhiêu tiền? Khi nhờ Huấn tìm chỗ bán xe bị cáo có nói cho Huấn về nguồn gốc chiếc xe không? Huấn có hỏi bị cáo về nguồn gốc chiếc xe và bản thân Huấn có nghi ngờ gì không? Huấn có hỏi bị cáo về lý do của việc bán xe không? Tại sao không bán hoặc cầm cố ở Kim Sơn mà phải sang Thanh Hóa để bán? Khi đến bán xe cho anh Thế thì anh Thế có hỏi về nguồn gốc xe không? Bản thân anh Thế có nghi ngờ gì không? Ai là người đứng ra làm thủ tục bán xe? Tại sao bị cáo lại nhờ Huấn làm thủ tục bán xe? Số tiền bán xe bị cáo sử dụng như thế nào? Có chia cho Huấn hoặc chia cho ai không? Tại sao bị cáo bị phát hiện việc lấy xe máy của cháu Dũng? Sau khi bị phát hiện bị cáo thực hiện việc bồi thường như thế nào? Số tiền bị cáo bỏ ra để chuộc lại xe là tiền của ai? Việc bị cáo lấy trộm xe máy của cháu Dũng có ai thực hiện cùng với bị cáo không? Có ai trông coi cảnh giới cho bị cáo lấy trộm xe không? Trong nhà bị cáo vợ con, bố mẹ có biết việc bị cáo trộm cắp tài sản không? Sau khi sự việc xảy ra và bị phát hiện bị cáo đã được cơ quan thống báo về để luận định giá tài sản chưa? Giá trị chiếc xe là bao nhiêu? Bị cáo có ý kiến như thế nào về giá trị định giá không?

- Đây là lần thứ mấy bị cáo trộm cắp tài sản trên địa bàn khu vực mình sinh sống? Tại sao không tu trí làm ăn và nuôi con mà lại đi trộm cắp tài sản? Mà lại trộm cắp tài sản ngay địa phương mà sinh sống vậy có đáng không?

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- UBND xã Cồn Thoi.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Khanh